

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề gồm có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Dòng sông lặng ngắt như tờ
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo.
Bốn bề phong cảnh vắng teo,
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.
Lòng riêng, riêng những bàn hoàn²
Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng.
Thuyền về, trời đã rạng đông
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.*

Ngày 18/8/1949

(Hồ Chí Minh, *Đi thuyền trên sông Đáy*¹, in trong tập *Hồ Chí Minh - Thơ*, NXB Văn học, Hà Nội, 1975, tr.59)

Chú thích:

¹Bài thơ được sáng tác năm 1949 trong lần Bác từ Khẩu Lầu (thuộc xã Tân Trào) xuôi thuyền về huyện lỵ Sơn Dương (Tuyên Quang) thăm một lớp học của cán bộ kháng chiến.

²Sử dụng hình thức lấy Kiều (sửa chữa hay thay đổi một vài chữ trong câu Kiều nhằm diễn đạt một đề tài): Ở đây, Bác mượn lời một câu thơ trong *Truyện Kiều* của tác giả Nguyễn Du (Câu 711: *Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Những hình ảnh nào xuất hiện trong bốn câu thơ đầu mang vẻ đẹp cổ điển?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong dòng thơ “Dòng sông lặng ngắt như tờ”.

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Câu 5. (0,5 điểm) Thông điệp nào của bài thơ có ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bốn câu thơ cuối của bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết trân trọng các giá trị lịch sử đối với thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2025 -2026
MÔN: NGỮ VĂN 12

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy/Cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy/cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	Thể thơ: lục bát Hướng dẫn chấm: <i>Trả lời như Đáp án: 0,75</i>	0,75
	2	Những hình ảnh mang vẻ đẹp cổ điển trong bốn câu thơ đầu: dòng sông, thuyền, sao, trăng Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời được 3 - 4 hình ảnh: 0,75 điểm</i> - <i>Trả lời được 2 hình ảnh: 0,5 điểm</i> - <i>Trả lời được 1 hình ảnh: 0,25 điểm</i>	0,75
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: - Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho câu thơ - Làm nổi bật sự yên ắng, tĩnh lặng của dòng sông Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời được như Đáp án: 1,0 điểm</i> - <i>Trả lời được ý 1: 0,25 điểm</i> - <i>Trả lời được ý 2: 0,75 điểm</i>	1,0
	4	Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: - Tình yêu thiên nhiên, cuộc sống - Nỗi lo về vận mệnh của đất nước - Tinh thần lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời được như Đáp án: 1,0 điểm</i> - <i>Trả lời 1 ý: 0,5 điểm</i> - <i>Trả lời được ý 2: 0,75 điểm</i>	1,0
	5	- HS có thể đưa ra nhiều thông điệp khác nhau, miễn là phù hợp. Dưới đây là một vài gợi ý: - Thông điệp về tình yêu quê hương, đất nước, có trách nhiệm với việc xây dựng và phát triển đất nước - Thông điệp về tinh thần lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống Hướng dẫn chấm: - <i>HS trả lời được 1 thông điệp : 0,5 điểm</i>	0,5

II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	6,0
	1	Anh/ Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bốn câu thơ cuối của bài thơ ở phần Đọc hiểu.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bốn câu thơ cuối của bài thơ ở phần Đọc hiểu - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: học sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Phân tích được tâm trạng của nhân vật trữ tình qua bốn câu thơ cuối của bài thơ ở phần Đọc hiểu: - Tâm trạng lo lắng, trăn trở về vận mệnh của đất nước: <i>Lo sao khôի phục giang san Tiên Rồng.</i> - Tâm trạng phấn khởi, lạc quan, tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng. b2. Đánh giá được tâm trạng của nhân vật trữ tình và nghệ thuật Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ phản ánh vẻ đẹp tâm hồn của người chiến sĩ – nghệ sĩ Hồ Chí Minh, người đã dành trọn cuộc đời cho dân tộc; sử dụng hình thức lấy Kiều một cách hợp lí, sáng tạo, bút pháp tả cảnh ngụ tình, ngôn ngữ cô đọng, hàm súc.... b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo	
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về sự cần thiết phải trân trọng các giá trị lịch sử đối với thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: <i>sự cần thiết phải trân trọng các giá trị lịch sử đối với thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.</i> - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống	1,0

	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	3,0
	b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.	0,5
	b2. Giải thích được vấn đề nghị luận: - Giá trị lịch sử là những bài học sâu sắc từ quá khứ, là cội nguồn của dân tộc, là những yếu tố hình thành nên nền văn hóa, truyền thống do thế hệ đi trước gây dựng, giữ gìn, lưu truyền và được kế thừa, phát huy. - Trân trọng những giá trị lịch sử là thái độ yêu mến, ngưỡng mộ, tự hào, biết ơn, hành động bảo vệ, giữ gìn, phát triển những truyền thống lịch sử của dân tộc được truyền lại từ các thế hệ đi trước.	0,5
	b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận: Phân tích, chứng minh được sự cần thiết của việc trân trọng các giá trị lịch sử đối với thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay. - <i>Trân trọng các giá trị lịch sử giúp bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc</i> Các giá trị lịch sử giúp thế hệ trẻ hiểu được cội nguồn, lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, các truyền thống văn hóa từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước và tự hào dân tộc - <i>Trân trọng các giá trị lịch sử giúp thế hệ trẻ rèn luyện bản lĩnh, sống xứng đáng với các giá trị lịch sử mà cha ông đã để lại</i> + Để có được nước Việt Nam hòa bình như hôm nay cha ông ta đã hi sinh biết bao xương máu, vì vậy hiểu được giá trị lịch sử giúp người trẻ sống có ý nghĩa hơn, xứng đáng hơn, biết ơn các thế hệ đi trước, có trách nhiệm với quê hương đất nước... + Những bài học về giữ nước, dựng nước, về những lần canh tân thất bại hay những cuộc cải cách thắng lợi là bài học quý giá cho các bạn trẻ trong khởi nghiệp, quản lý xã hội và phát triển bản thân. - <i>Trân trọng các giá trị lịch sử là giữ gìn, khẳng định bản sắc dân tộc</i> + Trân trọng lịch sử giúp người trẻ hiểu rõ những nét đặc trưng về tâm hồn, lối sống của người Việt (lòng yêu nước, sự cần cù, tinh thần lá lành đùm lá rách). Đây là "bộ nhận diện" để các bạn trẻ tự tin bước ra thế giới mà không trở thành bản sao của bất kỳ dân tộc nào khác. + Hiểu biết lịch sử giúp thế hệ trẻ có cái nhìn thấu đáo trước những thông tin sai lệch, những luận điệu xuyên tạc, từ đó bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng và văn hóa dân tộc. - Dẫn chứng thực tiễn (gợi ý): + Những người trẻ tìm hiểu về lịch sử thông qua sách báo, mạng xã hội, tham gia các ngày lễ lớn của dân tộc	1,0

	+ Những bạn trẻ tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng.... + Những bạn trẻ sáng tạo video về các danh nhân lịch sử, các sự kiện lớn của dân tộc... b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học: - Mở rộng, nâng cao vấn đề + Phê phán một bộ phận giới trẻ thờ ơ với lịch sử, hiểu sai về các giá trị lịch sử; + Trân trọng các giá trị cần tránh chạy theo hình thức, khuôn sáo; yêu lịch sử theo phong trào... - Bài học: + Trong thời đại hội nhập hiện nay thế giới có nhiều thay đổi, người trẻ cần nhận thức về tầm quan trọng của các giá trị lịch sử để góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước + Cần có những hành động đúng đắn, thiết thực thể hiện sự trân trọng các giá trị lịch sử, lan tỏa các giá trị tốt đẹp đến với cộng đồng, xã hội.. b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5 0,5
	HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: 0,5 điểm + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,25 điểm + Sử dụng bằng chứng thuyết phục: 0,25 điểm b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm b2: 0,5 điểm - Giải thích như Đáp án: 0,5 điểm - Giải thích được một ý: 0,25 điểm b3: 1,0 điểm - Phân tích như Đáp án: 1,0 điểm - Phân tích được sự cần thiết: 0,75 điểm - Nêu được dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục: 0,25 điểm b4: 0,5 điểm - Phân tích như Đáp án: 0,5 điểm - Mở rộng, nâng cao vấn đề: 0,25 điểm - Bài học nhận thức hành động: 0,25 điểm b5: 0,5 điểm - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm	

		- Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi; - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi; - Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
--	--	---	--